

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2025

“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình  
ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Kiều

Ông Nguyễn Viết Thanh

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân  
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- N đơn: Anh Hà Thanh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số A, Tổ A, Khóm A, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số A, Tổ A, Khóm A, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: nhà trọ thág A, số A đường A, Tổ 37, Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Ông T có mặt tại phiên tòa, bà N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2024, ngày 12/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, N đơn ông Hà Thanh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, huyện Châu Thành ngày 18 tháng 01 năm 2005, theo giấy chứng nhận kết hôn số 03.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do mâu thuẫn cách sống, rơi vào bế tắc trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ở riêng từ tháng 11/2022. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Nay ông Hà Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh N.

- Về con chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N có con chung tên Hà Tuấn K, sinh ngày 15/4/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thanh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc yêu cầu ly hôn với ông Hà Thanh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Hà Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thanh N có địa chỉ: nhà trọ thung Trần cương 2, số 435 đường Văn Tấn Bảy, Tổ 37, Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thanh N nhưng bà N không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thanh N.

[4] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân của ông T và bà N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, huyện Châu Thành ngày 18 tháng 01 năm 2005, theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện: yêu cầu được ly hôn với bà N.

Theo ông T trình bày tại phiên tòa, cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm về cuộc sống do mâu thuẫn cách sống, rơi vào bế tắc trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ở riêng từ tháng 11/2022. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Đối với bà Nguyễn Thanh N, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ, gửi các văn bản tố tụng và bà N đã nhận được nhưng bà vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến đến Tòa án. Điều này chứng tỏ bà bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với ông T.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử nhận thấy: hôn nhân của ông T và bà N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N có con chung tên Hà Tuấn K, sinh ngày 15/4/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: ông Hà Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà ông đã nộp, nên ông đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thanh T. Ông Hà Thanh T được ly hôn bà Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N có con chung tên Hà Tuấn K, sinh ngày 15/4/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N tự thỏa

thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thanh N không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: ông Hà Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012966 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông Hà Thanh T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: ông Hà Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Mai**

